

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 18-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Văn Thị Ngọc Hà
2. Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Trung D, sinh năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: C T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là C T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: 1 H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 160/7/19 H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Đặng Thị Tuyết N, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-3-2025, chuyển tạm giam từ ngày 22-3-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

2. Nguyễn Đình V, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: C T, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là C6 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Phòng trọ số C, địa chỉ 2/5 đường C, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Phòng trọ số 3, địa chỉ 2/5 đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K (đã chết) và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1960; có vợ là Trần Thị Thiên N1, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án: Bản án số 146/2022/HS-ST ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31-8-2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-3-2025, chuyển tạm giam từ ngày 22-3-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Thế D1, sinh năm 1984; nơi ở hiện tại: 6 P, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 6 P, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Minh Trung H, sinh năm 1988; nơi ở hiện tại: 22/30/2 N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 2 N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 13-3-2025, Nguyễn Trung D đang ở cùng bạn gái tại 1 H, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 160/7/19 H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) thì có một người thanh niên (không rõ lai lịch) điện thoại cho D hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá và hẹn D đến Tòa nhà The Sóng để giao ma túy, D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe máy đến khu vực gần ngã ba đầu đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với số tiền 800.000đ. Sau khi có ma túy, D gọi điện cho Nguyễn Đình V để tìm D2 đi công việc với D, nhưng không có D2 nên V hỏi D cho V đi cùng được không, D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe máy đến địa chỉ H P, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đón V. D cùng V đến vòng xoay Đ, thành phố V. Tại đây, D đưa cho V 01 hộp bánh nhỏ bên trong có ma túy và nói cùng D đi bán ma túy, V đồng ý. D cùng V đến trước khu vực Tòa nhà T - địa chỉ B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là B T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13-3-2025, D vào cửa hàng G ở Tòa nhà T để chờ gặp người mua ma túy còn V đứng ngoài đường trước Tòa nhà T. Vì sợ bị phát hiện nên V không giữ ma túy trên người mà để vào thanh sắt trước cổng của công trình đang xây dựng, khi nào khách ra lấy ma túy thì V sẽ chỉ cho khách vị trí giấu ma túy. Trong lúc đang chờ người mua ma túy đến thì bị Công an phường T, thành phố V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đồng thời thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Trung D và Nguyễn Đình V đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 216/KL-KTHS-MT ngày 18-3-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, bên trên có hình dấu con dấu của Công an phường T, thành phố V cùng các chữ ký của Trung tá Nguyễn Thị H1, Nguyễn Bảo

L2, Nguyễn Minh Trung H, Nguyễn Trung D và Nguyễn Đình V, gửi đến giám định có khối lượng 0,6260 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt, sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 216/KL-KTHS-MT ngày 18-3-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh, biển số 72H1-055.78, số máy: JF33E-0022181, Số khung: RLHJF3300CY022148. Qua xác minh chiếc xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Ngọc X đứng tên chủ sở hữu nhưng bà X không có mặt tại địa phương nên không tiến hành làm việc được với bà X. Sau khi Cơ quan điều tra thông báo truy tìm chủ sở hữu thì ông Nguyễn Thế D1 đến Cơ quan Công an trình báo và khai nhận ông D1 mua xe máy trên tại cửa hàng xe máy T, có giấy bán xe vào ngày 27-12-2022. Đến ngày 03-3-2025 ông D1 cho Nguyễn Thị Minh C1 thuê với tiền cọc là 500.000 đồng, tuy nhiên sau nhiều ngày không thấy trả xe nên ông đến Công an trình báo. Qua xác minh tại cửa hàng X1, xác định chiếc xe mô tô trên bà Nguyễn Thị Thùy H1 mua của bà Nguyễn Thị Ngọc X vào ngày 02-12-2022; đến ngày 27-12-2022, bà H1 bán lại xe cho ông D1 với giá 15.000.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S, màu đen, Số IMEI: 35652568466496, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Trung D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu xanh đen, Số IMEI: 06637604004459 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình V.

- 01 (một) đĩa DVD lưu theo hồ sơ vụ án.

Hiện tất cả vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) quản lý, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 187/CT-VKSTPVT ngày 12-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung D và Nguyễn Đình V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trung D và Nguyễn Đình V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Do ma túy đã hết trong quá trình giám định nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt, sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 216/KL-KTHS-MT ngày 18-3-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B

Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S, màu đen, Số IMEI: 35652568466496, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Trung D và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu xanh đen, Số IMEI: 06637604004459 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình V.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh, biển số 72H1-055.78, số máy: JF33E-0022181, Số khung: RLHJF3300CY022148. Qua xác minh chiếc xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Ngọc X đứng tên chủ sở hữu nhưng bà X không có mặt tại địa phương nên không tiến hành làm việc được với bà X. Sau khi Cơ quan điều tra thông báo truy tìm chủ sở hữu thì ông Nguyễn Thế D1 đến Cơ quan Công an trình báo và khai nhận rằng, ông D1 mua xe máy trên tại cửa hàng xe máy T, có giấy bán xe vào ngày 27-12-2022. Đến ngày 03-3-2025 ông D1 cho Nguyễn Thị Minh C1 thuê với tiền cọc là 500.000 đồng, tuy nhiên sau nhiều ngày không thấy trả xe nên ông đến Công an trình báo. Qua xác minh tại cửa hàng X1, xác định chiếc xe mô tô trên bà Nguyễn Thị Thùy H1 mua của bà Nguyễn Thị Ngọc X vào ngày 02-12-2022; sau đó, bà H1 bán lại xe cho ông D1 với giá 15.000.000 đồng. Xét thấy, chiếc xe trên là tài sản cá nhân của ông D1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho ông D1.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD.

- Bị cáo Nguyễn Trung D và Nguyễn Đình V đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ ngày 13-3-2025, tại trước khu vực tòa nhà T ở địa chỉ B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là B T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Trung D và Nguyễn Đình V có hành vi tàng trữ trái phép 01

gói ma túy, qua giám định có khối lượng 0,6260 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác kiểm lời thì bị Công an phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Trung D và Nguyễn Đình V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của con người; đồng thời, đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm lời mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Trung D là người khởi xướng, trực tiếp trao đổi mua bán ma túy; bị cáo Nguyễn Đình V là người giúp sức cho bị cáo D bán ma túy. Do đó, vai trò của bị cáo D tích cực hơn bị cáo V.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trung D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đình V năm 2022 từng bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 146/2022/HS-ST ngày 07-9-2022; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31-8-2023, bị cáo V chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, trong vụ án này bị cáo D có vai trò tích cực hơn nhưng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo V có vai trò giúp sức nhưng chưa được xóa án tích, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, để đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy mà Nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất

định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi quyết định hình phạt, nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người lao động đi làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Do số lượng ma túy còn lại sau giám định đã hết nên cần tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số vụ 216/KL-KTHS-MT ngày 18-3-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S, màu đen, Số IMEI: 35652568466496, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung D và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu xanh đen, Số IMEI: 06637604004459 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình V là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh, biển số 72H1-055.78, số máy: JF33E-0022181, Số khung: RLHJF3300CY022148. Qua xác minh chiếc xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Ngọc X đứng tên chủ sở hữu nhưng bà X không có mặt tại địa phương nên không tiến hành làm việc được với bà X. Sau khi, Cơ quan điều tra thông báo truy tìm chủ sở hữu thì ông Nguyễn Thế D1 đến Cơ quan Công an trình báo và khai nhận rằng, ông D1 mua xe máy trên tại cửa hàng xe máy T, có giấy bán xe vào ngày 27-12-2022. Đến ngày 03-3-2025 ông D1 cho Nguyễn Thị Minh C1 thuê với tiền cọc là 500.000 đồng, tuy nhiên sau nhiều ngày không thấy trả xe nên ông đến Công an trình báo. Qua xác minh tại cửa hàng X1, xác định chiếc xe mô tô trên bà Nguyễn Thị Thùy H1 mua của bà Nguyễn Thị Ngọc X vào ngày 02-12-2022; đến ngày 27-12-2022, bà H1 bán lại xe cho ông D1 với giá 15.000.000 đồng. Xét thấy, chiếc xe trên là tài sản cá nhân của ông D1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông D1.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD.

[7] Các nội dung có liên quan khác: Đối với người đã bán ma túy cho D1 và người mua ma túy của D1 hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung D và Nguyễn Đình V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-3-2025

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-3-2025.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Trung D và Nguyễn Đình V.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số vụ 216/KL-KTHS-MT ngày 18-3-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S, màu đen, Số IMEI: 35652568466496, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung D và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu xanh đen, Số IMEI: 06637604004459 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình V.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thế D1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh, biển số 72H1-055.78, số máy: JF33E-0022181, số khung: RLHJF3300CY022148.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD.

(Các vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 216/BB-CCTHADS ngày 18-6-2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHCM;
- CQ THAHS Công an TPHCM;
- PC10 Công an TPHCM;
- PV06 Công an TPHCM;
- VKSND KV11-TPHCM;
- Phòng THADS KV11-TPHCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên